

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ
Những bài giảng trên núi của Đức Chúa Jêsus.
Bài 46 - Hãy cất chứa của cải thật ở trên trời.

Ma-thi-ơ 6:19-21: Các người chớ chứa của cải ở dưới đất, là nơi có sâu mối, ten rét làm hư, và kẻ trộm đào ngạch khoét vách mà lấy; nhưng phải chứa của cải ở trên trời, là nơi chẳng có sâu mối, ten rét làm hư, cũng chẳng có kẻ trộm đào ngạch khoét vách mà lấy. Vì chưng của cải người ở đâu, thì lòng người cũng ở đó.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: Lay^{G2343} not up for yourselves^{G5213} treasures^{G2344} upon earth^{G1093}, where^{G3699} moth^{G4597} and rust^{G1035} doth corrupt^{G853}, and where^{G3699} thieves^{G2812} break^{G1358} through^{G1358} and steal^{G2813}: But lay up for yourselves^{G5213} treasures^{G2344} in heaven^{G3772}, where^{G3699} neither^{G3777} moth^{G4597} nor^{G3777} rust^{G1035} doth corrupt^{G853}, and where^{G3699} thieves^{G2812} do not break^{G1358} through^{G1358} nor^{G3761} steal^{G2813}: For where^{G3699} your^{G5216} treasure^{G2344} is, there^{G1563} will your^{G5216} heart^{G2588} be also^{G2532}.

Có nghĩa là: *Các người chớ cất chứa (dành dụm) của cải mình trên đất (trần gian), nơi có loài bướm đêm, loài nhậy (chuyên cắn quần áo) và rỉ sét làm cho mục nát (làm cho biến chất, làm cho hư hoại, làm cho bị phá hủy, bị biến mất đi, làm cho biến dạng, làm cho mất giá trị), và kẻ trộm cắp lọt vào mà lấy trộm đi. Nhưng hãy cất chứa (dành dụm) của cải mình chốn thiên đàng, nơi mà các loài bướm đêm, loài nhậy cùng rỉ sét chẳng làm cho của cải người bị hư hoại và kẻ trộm cắp không thể lọt vào mà trộm cắp được, vì của cải của các người ở đâu thì lòng của các người cũng ở đó.*

Trước hết chúng ta cần định nghĩa ý nghĩa về của cải, sự cất chứa cùng các từ có liên quan được chép trong mạng lệnh này, hầu cho chúng ta có thể thực hiện Lời Chúa dạy cách đúng và chính xác.

Chữ **chứa** (*cất chứa của cải*) được chép trong câu 19 trên đó là chữ **θησαυρίζω**-thesaurizo, số 2343 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Tích trữ, Để dành,*

Chữ **của cải** được chép trong mạng lệnh này, đó là chữ **θησαυρός**-thesauros, số 2344 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Tiền gửi, Tiền đặt cọc, Vật gửi, Đồ quý ký gửi, Sự giàu có, Của cải châu báu;*

Khi Đức Chúa Trời tạo dựng nên muôn vật trên trái đất này, trong đó có loài người, Đức Chúa Trời đã không hề phán bảo loài người phải tích trữ mọi sự liên quan đến sự sống của mình, bởi vì Ngài là sự sống của muôn vật và Đức Chúa Trời chăm sóc muôn vật. Công việc duy nhất mà loài người cần phải làm đó là trồng vườn và giữ vườn, nghĩa là loài người phải duy trì, chăm sóc và phát triển các loài cây mà Đức Chúa Trời đã khiến cho mọc lên nơi vườn Ê-đen.

Sáng thế ký 2:15: **Giê-hô-va Đức Chúa Trời đem người ở vào cảnh vườn Ê-đen để trồng và giữ vườn.**

Chữ **giữ** được chép trong câu 15 này, đó là chữ **שָׁמַר**-shamar, số 8104 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Canh chừng, quan sát, chú ý, bảo vệ, trông nom, duy trì sự sống, thi hành đúng những sự được giao cho.*

Các loài cây mà Đức Chúa Trời đã tạo nên nơi vườn Ê-đen là để nuôi loài người cùng muôn vật mà Ngài đã tạo nên trên đất này. Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho muôn vật phải sanh sản thêm nhiều, làm cho đầy đầy đất và như vậy, các loài cây mà Đức Chúa Trời đã tạo nên trên đất này cũng phải được phát triển và loài người phải thi hành công việc phát triển này cho được đầy đầy đất, vì các loài cây đó chính là thực phẩm của loài người và của muôn vật.

Khi loài người (A-đam) phạm tội và bị đuổi ra khỏi vườn Ê-đen, thì bấy giờ theo bản năng của loài người xác thịt mà loài người phải lo tích trữ lương thực cho sự sống của xác thịt mình và muôn vật cũng vì tội lỗi của loài người mà phải bị ảnh hưởng, vì thế cho nên một số loài phải di cư theo mùa để tìm lương thực cho sự sống mình, một số loài thì biết tích trữ đồ ăn cho mình, như làm nơi giữ các loại hạt, quả, trái mà chúng kiếm được.

Theo lẽ thật mà Đức Thánh-Linh đã dạy bảo mà chúng ta biết rằng, vườn Ê-đen đó chính Ba-ra-đi trên thiên đàng và trong ý nghĩa thuộc linh của sự dạy dỗ thì loài người có thể cảm nhận được Ba-ra-đi trong lòng (tâm linh) của mình, như Đức Chúa Trời đã hứa khi tuyển dân của Ngài vâng giữ và làm theo các

mạng lệnh của Ngài: **Vậy, hãy cất để trong lòng và trong trí mình những lời ta nói cùng các người, đeo nó như một dấu nơi tay, như một ấn chỉ giữa hai con mắt. Hãy dạy nó lại cho con cái mình, nói đến hoặc khi người ngồi ở trong nhà hay là đi đường, hoặc khi người nằm hay là khi trở dậy. Cũng phải ghi các lời ấy trên cột nhà và trên cửa mình, hầu cho những ngày của các người và của con cái các người được nhiều thêm trong xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho tổ phụ các người, y như những ngày của trời ở trên đất.** (Phục truyền luật lệ ký 11:18-21)

Trước khi tạo nên muôn vật và loài người trên trái đất này, Đức Chúa Trời đã tạo nên muôn vật dành cho sự sống của các loài súc vật và loài người và công việc đó chính là sự sấm sấn của Đức Chúa Trời dành cho loài người trên đất này. Để duy trì sự sống mình thì loài người phải thi hành công việc mà Đức Chúa Trời đã giao phó cho và khi Đức Chúa Trời phán truyền mạng lệnh cho loài người thì ấy là Ngài phán với A-đam (loài người), là tâm linh của con người và Lời của Đức Chúa Trời không bao giờ qua đi.

Kể từ khi loài người bị đuổi ra khỏi vườn Ê-đen, loài người đã vì tội lỗi mà thiếu hụt mất sự vinh hiển mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người từ lúc ban đầu, nhưng loài người cũng không biết tìm kiếm cho mình sự vinh hiển đó cho sự sống của linh hồn mình, nhưng người ta chỉ tìm kiếm những sự thuộc về sự sống của xác thịt mình mà thôi.

Loài người biết tích trữ lương thực (là nguồn gốc của mọi thứ của cải mà người ta có thể mua được cho mình) qua việc trồng và giữ vườn. Khi người ta thu hoạch vật đã gặt hái, người ta chọn lấy các trái, hạt tốt nhất rồi phơi khô, lưu giữ trong kho của mình, là nơi người ta bảo quản các hạt giống đó dành cho mùa sau và như vậy, để duy trì và phát triển lương thực thì người ta phải tiếp tục gieo trồng, gặt hái, chọn lựa hạt giống để bảo quản cho vụ sau có giống để tiếp tục gieo trồng trải các đời kế tiếp và người ta biết dạy dỗ con cháu mình kế tục công việc này để duy trì sự sống cho xác thịt mình.

Khi Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, Ngài đã phán dạy họ phải lo dạy luật pháp của Ngài cho con cháu và dòng dõi mình cùng phải nói đến luật pháp của Đức Chúa Trời trong mọi lúc, mọi nơi để ghi nhớ, gìn giữ và làm theo luật pháp đó, vì là sự sống của họ.

Lời của Đức Chúa Trời được ví là hạt giống của cây sự sống đời đời và khi Lời của Đức Chúa Trời được công bố ra khỏi môi miệng người ta thì điều đó có nghĩa là hạt giống của cây sự sống đời đời đã được gieo ra và tùy theo môi trường nơi hạt giống được gieo mà cây sự sống đời đời được mọc lên nhanh hay chậm, phát triển được hay không và có sanh trái hay không sanh trái.

Đức Chúa Trời cũng đã mạng lệnh cho Giô-suê rằng: **Quyển sách luật pháp này chớ xa miệng người, hãy suy gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn thận làm theo mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy người mới được may mắn trong con đường mình, và mới được phước.** (Giô-suê 1:8)

Đức Chúa Trời biết trước rằng khi dân Y-sơ-ra-ên đã vào nhận lấy xứ Ca-na-an rồi thì người ta sẽ không vâng giữ và không làm theo Lời của Ngài nữa và người ta sẽ lo lắng cho sự sống của xác thịt mình mà bỏ qua các Lời khuyên dạy của Ngài, vì thế cho nên Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho Giô-suê phải nhận biết được giá trị quan trọng của việc vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời mà để có thể vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời thì Giô-suê phải tích trữ, gìn giữ và công bố Lời của Đức Chúa Trời mỗi ngày cùng sự suy gẫm các Lời của Đức Chúa Trời cả ban ngày cũng như ban đêm, nhờ đó mà Giô-suê mới được thành công, được thịnh vượng và được phước hạnh, cũng giống như công việc của nhà nông vậy, người ta phải biết chăm sóc vườn ruộng của mình sao cho luôn có được lương thực dư dật để bảo toàn sự sống cho xác thịt mình vậy.

Công bố luật pháp của Đức Chúa Trời là sự gieo để được gặt, còn sự suy gẫm luật pháp của Đức Chúa Trời để hiểu biết được những giá trị liên quan đến sự sống của con người, cả xác thịt và linh hồn mình.

Mạng lệnh mà Đức Chúa Trời đã phán với Giô-suê đó chính là mạng lệnh về sự cất chứa, tích trữ, bảo quản của báu cho sự sống đời đời của linh hồn loài người.

Khi người ta tích trữ của cải, ấy là người ta biết rằng, mọi sự sẽ có những sự thay đổi thuộc về tương lai mà người ta không thể biết trước được, vì thế gian ngày càng trở nên tăm tối, vì như Lời của Đức Chúa Trời đã chép rằng: **cả thế gian đều phục dưới quyền ma quỷ** và trách nhiệm của người tin Chúa là: **phải**

làm mạnh dạn trong Chúa, nhờ sức toàn năng của Ngài. Hãy mang lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, để được đứng vững mà địch cùng mưu kế của ma quỷ. Vì chúng ta đánh trận, chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ quyền, cùng thế lực, cùng vua chúa của thế gian mờ tối này, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy. Vậy nên, hãy lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, hầu cho trong ngày khốn nạn, anh em có thể cự địch lại và khi thắng hơn mọi sự rồi, anh em được đứng vững vàng. Vậy, hãy đứng vững, lấy lễ thật làm dây nịt lưng, mặc lấy giáp bằng sự công bình, dùng sự sẵn sàng của Tin Lành bình an mà làm giày dép. Lại phải lấy thêm đức tin làm thuẫn, nhờ đó anh em có thể dập tắt được các tên lửa của kẻ dữ. Cũng hãy lấy sự cứu chuộc làm mũ trụ, và cầm gươm của Đức Thánh Linh, là lời Đức Chúa Trời. Hãy nhờ Đức Thánh Linh, thường thường làm đủ mọi thứ cầu nguyện và nài xin. Hãy dùng sự bền đỗ trọn vẹn mà tỉnh thức về điều đó, và cầu nguyện cho hết thảy các thánh đồ. (Ê-phê-sô 6:10-18)

Tất cả những sự mà người tin Chúa phải làm như đã được chép trong các câu trên đó đều thuộc về thần linh và sự sống mà sự sống đây là sự sống đời đời và là sự sáng cho xác thịt của loài người, là những sự mà người tin Chúa phải luôn có cách dự dặt, chứ không phải chỉ biết mà thôi.

Trong xã hội của loài người vào thời kỳ sau rốt này, người ta biết gửi tiền, vàng mình có vào các ngân hàng mình tin cậy để bảo quản cho an toàn và được hưởng lãi xuất nữa. Dầu vậy, không phải tất cả các ngân hàng đó đều an toàn và ngay cả giá trị của tiền, vàng cũng không tự mình giữ được giá trị khi mà thế gian chao đảo và khủng hoảng kinh tế liên tục tiếp diễn, nên con số người ta gửi vào có thể không bị mất, nhưng giá trị thật của chúng thì bị mất đi vì cơ sự khủng hoảng gây mất giá. Như vậy, người ta không thể trông cậy và các hệ thống do con người tạo ra, vì mọi sự đó chỉ là hư không, có thể mất đi bất cứ lúc nào.

Châm ngôn 11:28: Kẻ nào tin cậy nơi của cải mình sẽ bị xiêu ngã; Còn người công bình được xanh tươi như lá cây.

1 Ti-mô-thê 6:17-19: Hãy răn bảo kẻ giàu ở thế gian này đừng kiêu ngạo và đừng để lòng trông cậy nơi của cải không chắc chắn, nhưng hãy để lòng trông cậy nơi Đức Chúa Trời, là Đấng mỗi ngày ban mọi vật dư dật cho chúng ta được hưởng. Hãy răn bảo họ làm điều lành, làm nhiều việc phước đức, kíp ban phát và phân chia của mình có, vậy thì đồn chứa về ngày sau một cái nền tốt và bền vững cho mình, để được cầm lấy sự sống thật.

Chúng ta hãy nhìn vào Lời của Đức Chúa Trời chép trong Kinh-thánh để hiểu được giá trị của sự đầu tư và cũng là mẫu mực về sự tìm kiếm và cất chứa của báu thiên đàng dành cho những người được hưởng quyền kế tự Đức Chúa Trời, Cha của loài người.

Sáng thế ký 24:1-8: Vả, Áp-ra-ham đã già, tuổi đã cao; trong mọi việc Đức Giê-hô-va đã ban phước cho người. Áp-ra-ham nói cùng người đầy tớ ở lâu hơn hết trong nhà mình, có quyền quản trị các gia tài, mà rằng: Xin hãy đặt tay lên đùi ta, và ta sẽ biểu người chỉ Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của trời và đất, mà thề rằng: người không cưới một cô nào trong bọn con gái của dân Ca-na-an, tức giữa dân ấy ta trú ngụ, làm vợ cho con trai ta. Nhưng hãy đi về quê hương ta, trong vòng bà con ta, cưới một người vợ cho Y-sác, con trai ta. Người đầy tớ thưa rằng: Có lẽ người con gái không khứng theo tôi về xứ này; vậy, có phải tôi dẫn con trai ông đến xứ mà ông đã ra đi khỏi chăng? Áp-ra-ham nói rằng: Hãy cẩn thận, đừng dẫn con ta về xứ đó! Giê-hô-va Đức Chúa Trời trên trời, là Đấng đã đem ta ra khỏi nhà cha ta và xứ sở ta, có phán và thề rằng: Ta sẽ cho dòng dõi người xứ này! Chính Ngài sẽ sai thiên sứ đi trước người, và nơi đó người hãy cưới một vợ cho con trai ta. Nếu người con gái không khứng theo, thì người sẽ khỏi mắc lời của ta biểu người thề; mà dầu thế nào đi nữa, chớ đem con ta về chốn đó.

Áp-ra-ham biết phải đầu tư cho con một yêu dấu của mình, là Y-sác qua việc chọn vợ cho con trai mình.

Quê hương là nơi Áp-ra-ham đã chọn để sai người đầy tớ trung thành của mình về đó để cưới một người vợ cho con trai một yêu dấu của mình và Áp-ra-ham tin quyết rằng chính Đức Chúa Trời sẽ làm trọn điều người ao ước.

Chúng ta là dòng dõi của Áp-ra-ham (thuộc linh) và quê hương của chúng ta là thiên đàng và Đức Chúa Trời là Cha của chúng ta đã sẵn sàng mọi sự cho những người yêu mến Ngài và yêu mến Con một Ngài.

Sáng thế ký 24:12-31: Người nói rằng: **Hỡi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của chủ Áp-ra-ham tôi ơi!** xin ngày nay cho tôi gặp điều mà tôi tìm kiếm, và hãy làm ơn cho chủ Áp-ra-ham tôi! Này, tôi đứng gần bên giếng này, các con gái của dân trong thành sẽ ra đi xách nước, xin cho người gái trẻ nào mà tôi nói như vậy: “Xin nàng hãy nghiêng bình, cho tôi uống nhờ hớp nước,” mà nàng trả lời rằng: “Hãy uống đi, rồi tôi sẽ cho các lạc đà ngươi uống nữa,” là chính người mà Chúa đã định cho Y-sác, kẻ tôi tớ Ngài; và nhờ đó tôi sẽ biết rằng Chúa đã làm ơn cho chủ tôi vậy. Người đầy tớ chưa dứt lời, này, nàng Rê-be-ca vác bình trên vai đi ra. Nàng là con gái của Bê-tu-ên, Bê-tu-ên là con trai của Minh-ca, vợ Na-cô, em trai của Áp-ra-ham. Người gái trẻ đó thật rất đẹp, còn đồng trinh, chưa gả cho ai. Nàng xuống giếng nhận đầy bình nước, rồi trở lên. Đầy tớ bèn chạy lại trước mặt nàng và nói rằng: Xin hãy cho tôi uống một hớp nước trong bình. Nàng đáp rằng: Thưa chúa, hãy uống đi; rồi nàng lật đặt đỡ bình xuống tay và cho người uống. Khi đỡ cho người uống xong rồi, nàng lại tiếp rằng: Tôi cũng sẽ xách cho mấy con lạc đà chúa uống nữa, chừng nào uống đã thì thôi. Nàng lật đặt đổ nước bình ra máng, chạy xuống giếng xách nước thêm nữa cho hết thấy các con lạc đà uống. Còn người ngồi làm thính mà nhìn nàng, để cho biết Đức Giê-hô-va làm thành công việc mình đi đây hay chẳng. Khi lạc đà vừa thôi uống, người đầy tớ bèn lấy một khoanh vàng nặng được nửa siéc-lơ và đôi xuyên nặng được mười siéc-lơ, mà nói rằng: Nàng là con ai? xin nói cho tôi biết. Trong nhà cha nàng có chỗ nào cho tôi ở nghỉ ban đêm chẳng? Nàng đáp rằng: Tôi là con gái của Bê-tu-ên, cháu nội của Minh-ca và Na-cô. Rồi lại nói: Nhà chúng tôi có nhiều rơm và cỏ, và cũng có chỗ để cho ở nghỉ nữa. Người bèn cúi đầu và sắp mình xuống trước mặt Đức Giê-hô-va, mà nói rằng: Đáng ngợi khen thay Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của chủ Áp-ra-ham tôi! Ngài chẳng ngớt thương xót và thành thực đối cùng chủ tôi! Khi đang đi, Đức Giê-hô-va dẫn dắt tôi đến nhà anh em của chủ tôi vậy. Người gái trẻ đó chạy về, thuật chuyện này lại cho nội nhà mẹ mình. Vả, nàng Rê-be-ca có một anh, tên là La-ban. La-ban chạy đến người đầy tớ đó ở gần bên giếng. Vừa thấy khoanh vàng và đôi xuyên nơi tay em gái mình, và đã nghe chuyện Rê-be-ca thuật lại rằng: Người này nói vậy! thì đi đến người, đang đứng gần bên mấy con lạc đà, ở nơi giếng nước, mà thưa rằng: Hỡi người đã được Đức Giê-hô-va ban phúc! Xin mời vào. Sao đứng ngoài này vậy? Tôi đã sửa soạn nhà và dọn dẹp một nơi cho mấy con lạc đà rồi.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: câu 31 như sau: **And he said^{H559}, Come^{H935} in, thou blessed^{H1288} of the LORD^{H3068}; wherefore^{H4100} standest^{H5975} thou without^{H2351}? for I have prepared^{H6437} the house^{H1004}, and room^{H4725} for the camels^{H1581}.**

Chữ **đã sửa soạn** được chép trong câu 31 này, đó là chữ פָּנָה - panah, số 6437 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Sự đổi hướng, sự thay đổi, sự sửa soạn, sự sẵn sàng, sự chuẩn bị cho, sự quan tâm, sự tôn trọng, sự tỏ ra dấu hiệu của chỗ rẽ.*

Chữ **nhà** được chép trong câu 31 này, đó là chữ בַּיִת - bayith, số 1004 ra từ chữ בָּנָה - banah, số 1129 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Nơi cư ngụ, Nơi chốn, gia đình, để xây dựng, để kiến thiết, để vững lập, để xây dựng lại, để sanh sản con cái.*

Chữ **phòng** được chép trong câu 31 này, đó là chữ מִקְוֶה - maqowm, số 4725 ra từ chữ קָוָה - quwm, số 6965 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Nơi đứng, Thế đứng, Địa vị, Sự trở dậy, Sự đứng thẳng lên, Trở nên mạnh mẽ, Làm cho vững chắc, được chỉ định.*

Chữ **lạc đà** được chép trong câu 31 này, đó là chữ גָּמַל - gamal, số 1581 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Lạc đà, Tài sản, Vật mang gánh nặng;*

La-ban là bóng cho chức vụ của Đức Thánh-Linh, Rê-be-ca là bóng về Hội-thánh của Đức Chúa Jêsus Christ và Y-sác là bóng về Chúa Jêsus-Con một yêu dấu của Đức Chúa Trời. Người đầy tớ của Áp-ra-ham là Ê-li-ê-se là bóng về quyền phép của Đức Chúa Trời giúp đỡ cho những người công bình của Ngài. Ê-li-ê-se trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: *Đức Chúa Trời giúp đỡ,*

Đức Chúa Trời đã sẵn sàng hết thấy mọi sự có cần cho những người thuộc về Ngài, tức là cho những

người được Ngài ban phước cho, trong sự sẵn sàng đó có nơi cư trú đời đời và những sự có cần để cho người tin Chúa có thể đứng vững được, có thể chịu đựng được, có thể trở nên mạnh mẽ, đó là những ân tứ, quyền phép cùng sự xúc dầu mà Đức Thánh-Linh sẽ ban cho những người thuộc về Ngài (*mà Lạc-đà là bóng*).

Khi Gia-cốp, con trai thứ hai của Y-sác, vì đã dùng mưu kế mà chiếm được quyền kế tự cha và được cha (Y-sác) chúc phước cho (thay vì Ê-sau) thì người bị anh mình là Ê-sau ghét và tìm mưu giết, thì người được mẹ mình, là Rê-be-ca tìm cách đưa Gia-cốp đến với La-ban ở về quê hương mình và cũng như Áp-ra-ham, Y-sác đã chấp nhận yêu cầu của Rê-be-ca để cho Gia-cốp đến với La-ban, nên người đã gọi Gia-cốp đến, chúc phước cho và dặn người rằng: **Con chớ chọn một người vợ nào hết trong bọn con gái Cana-an. Hãy đứng dậy, đi qua xứ Pha-đan-A-ram, tại nhà Bê-tu-ên, ông ngoại con, và cưới ở đó một người vợ trong các con gái của La-ban, là cậu con. Cầu xin Đức Chúa Trời toàn năng ban phước cho con, làm con sanh sản, thêm nhiều và trở nên một đám dân đông. Cầu xin Ngài ban cho con và dòng dõi con phước lành của Áp-ra-ham, hầu cho xứ con đã kiều ngụ sẽ làm sản nghiệp cho con, tức xứ Ngài đã ban cho Áp-ra-ham! Rồi Y-sác sai Gia-cốp đi qua xứ Pha-đan-A-ram, đến nhà La-ban, con trai Bê-tu-ên, vốn người A-ram, lại là anh của Rê-bê-ca, mẹ của Gia-cốp và Ê-sau.** (Sáng thế ký 28:1-5)

Gia-cốp đã đến với La-ban và tại nơi La-ban, Gia-cốp đã nhận được phần phước hạnh cao nhất, đó là người có được hai người vợ là Lê-a và Ra-chên cùng với hai nàng hầu là Xinh-ba và Bi-la và những người này mà Gia-cốp sanh được mười hai con trai và một con gái, tất cả những người con đó đều là phần thưởng cho sự đầu tư đúng và khôn ngoan của Y-sác và Rê-be-ca cùng sự vâng lời của Gia-cốp mà được. Các con trai của Gia-cốp đều bóng về những sự ban cho của Đức Chúa Trời hầu cho những người thuộc về Ngài có thể trở nên con kế tự Ngài.

Trong thế gian này, khi người ta muốn đầu tư, tức là sự tích trữ của cải và làm lợi ra, thì người ta cần phải có nơi để đầu tư và như vậy, nơi mà người ta đầu tư của cải mình vào đó sẽ không phải là chính người đó, nhưng là người khác hoặc tổ chức khác mà người ta tin cậy để ký giao của cải mình. Trong giao kèo ký kết của những sự đầu tư đó đều có những sự ràng buộc mà phần nhiều là có lợi cho nơi người ta đầu tư vào chứ không phải là người có tiền đầu tư và lẽ đương nhiên là sự rủi ro nếu xảy ra thì những người bỏ tiền của vào sự đầu tư đó sẽ là người gánh chịu trách nhiệm.

Nhưng với sự đầu tư cho Nước Thiên đàng thì lại không phải như vậy, mà ngược lại với thế gian, đó là những người đầu tư sẽ luôn nhận được các khoản lợi ích cao nhất và không bao giờ phải lo lắng về những sự rủi ro, là những sự mà không bao giờ có thể xảy ra trong Nước Thiên đàng, bởi vì Đức Chúa Trời là Đấng hằng sống, Ngài toàn năng và muôn vật đều bởi Ngài và vì Ngài mà được dựng nên và Đức Chúa Trời ở trong mọi sự và Ngài là mọi sự.

Ma-thi-ơ 6:19-21: Các người chớ chứa của cải ở dưới đất, là nơi có sâu mối, ten rét làm hư, và kẻ trộm đào ngạch khoét vách mà lấy; nhưng phải chứa của cải ở trên trời, là nơi chẳng có sâu mối, ten rét làm hư, cũng chẳng có kẻ trộm đào ngạch khoét vách mà lấy. Vì chưng của cải người ở đâu, thì lòng người cũng ở đó.

Theo nguyên văn được chép trong Bản Kinh-Thánh Kinh James version chép, thì các câu trên có nghĩa là: *Các người chớ cất chứa (dành dụm) của cải mình trên đất (trên gian), nơi có loài bướm đêm, loài nhậy (chuyên cắn quần áo) và rỉ sét làm cho mục nát (làm cho biến chất, làm cho hư hoại, làm cho bị phá hủy, bị biến mất đi, làm cho biến dạng, làm cho mất giá trị), và kẻ trộm cắp lọt vào mà lấy trộm đi. Nhưng hãy cất chứa (dành dụm) của cải mình chốn thiên đàng, nơi mà các loài bướm đêm, loài nhậy cùng rỉ sét chẳng làm cho của cải người bị hư hoại và kẻ trộm cắp không thể lọt vào mà trộm cắp được, vì của cải của các người ở đâu thì lòng của các người cũng ở đó.*

Chúa Jê-sus đang phán với hết thảy những người đến nghe Ngài giảng và Ngài nhìn thấy những sự toan tính ở trong lòng và trong cuộc đời của họ cả trong quá khứ của tổ phụ họ và những sự đang ở trong đầu của họ nữa, nên Ngài đã phán dạy họ phải thay đổi tâm trí mình, thay đổi đường lối mình, để sống theo Lời của Đức Chúa Trời, hầu cho linh hồn họ sẽ được sự cứu rỗi.

Chúa Jê-sus cũng đã phán dạy người ta phải giàu có những sự thuộc về Nước Thiên đàng.

Lu-ca 12:15-34: Đoạn, Ngài phán cùng chúng rằng: **Hãy giữ cẩn thận chớ hà tiện gì hết; vì sự sống của người ta không phải cốt tại của cải mình dự dặt đâu. Ngài lại phán cùng chúng lời ví dụ nầy:**

Ruộng của một người giàu kia sinh lợi nhiều lắm, người bèn tự nghĩ rằng: Ta phải làm thế nào? Vì không có đủ chỗ chứa hết sản vật. Lại nói: Này, việc ta sẽ làm: ta phá cả kho tàng và cất cái khác lớn hơn, thuê trữ sản vật và gia tài vào đó; rồi sẽ nói với linh hồn ta rằng: Linh hồn ơi, mày đã được nhiều của để dành dùng lâu năm; thôi, hãy nghỉ, ăn uống, và vui vẻ. Song Đức Chúa Trời phán cùng người rằng: Hỡi kẻ dại! Chính đêm nay linh hồn ngươi sẽ bị đòi lại; vậy những của cải ngươi đã sắm sẵn sẽ thuộc về ai? Hễ ai thuê trữ của cho mình mà không giàu có nơi Đức Chúa Trời thì cũng như vậy. Đức Chúa Jêsu bèn phán cùng môn đồ rằng: Ấy vậy, ta nói cùng các ngươi, đừng vì sự sống mà lo đồ mình ăn, cũng đừng vì thân thể mà lo đồ mình mặc. Sự sống trọng hơn đồ ăn, thân thể trọng hơn đồ mặc. Hãy xem con quạ: nó không gieo, không gặt, cũng không có hầm vừa kho tàng chi, mà Đức Chúa Trời còn nuôi nó; huống chi các ngươi quý hơn chim chóc là dường nào! Có ai trong các ngươi lo lắng mà làm cho đời mình dài thêm một khắc không? Vậy nếu đến việc rất nhỏ các ngươi cũng không có thể được sao các ngươi lo việc khác? Hãy xem hoa huệ mọc lên thế nào: nó chẳng làm khó nhọc, cũng không kéo chỉ; song ta phán cùng các ngươi, dầu vua Sa-lô-môn sang trọng đến đâu, cũng không được mặc áo như một hoa nào trong giống ấy. Hỡi kẻ ít đức tin, nếu loài cỏ ngoài đồng là loài nay sống mai bỏ vào lò, mà Đức Chúa Trời còn cho mặc thể ấy, huống chi là các ngươi! Vậy các ngươi đừng kiếm đồ ăn đồ uống, cũng đừng có lòng lo lắng. Vì mọi sự đó, các dân ngoại ở thế gian vẫn thường tìm, và Cha các ngươi biết các ngươi cần dùng mọi sự đó rồi. Nhưng thà các ngươi hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời, rồi mọi sự đó sẽ được cho thêm. Hỡi bấy nhỏ, đừng sợ chi; vì Cha các ngươi đã bằng lòng cho các ngươi nước thiên đàng. Hãy bán gia tài mình mà bố thí. Hãy sắm cho mình túi không hư, và của báu không hề hao kém ở trên trời, là nơi kẻ trộm không đến gần, sâu mọt không làm hư nát. Vì của báu các ngươi ở đâu, thì lòng cũng ở đó.

Chúng ta sẽ chứa của cải thật, tức là của báu thiên đàng ở đâu và cất như thế nào ?

Như phần trên đã nói, nhà nông biết rõ giá trị của những hạt giống mình có và người biết phải chuẩn bị đất như thế nào cho tốt để đến thời vụ thì sẽ gieo những hạt đó xuống ruộng mình và người biết phải chăm sóc ruộng của mình như thế nào cho có được một vụ mùa có năng suất cao cho thu nhập của mình.

Khi đã thu hoạch mùa của mình rồi, người ấy biết phải bảo quản các hạt giống mới thu hoạch được đó để dành cho vụ sau như thế nào. Cũng một lẽ đó người tin Chúa phải nhận biết giá trị thật trong Lời của Đức Chúa Trời, là Lời cứu được linh hồn, gìn giữ linh hồn, nâng đỡ linh hồn và duy trì sự sống cho linh hồn của người ta. Đồng thời, người tin Chúa phải biết rõ trách nhiệm của mình phải làm gì để luôn có được Lời của Đức Chúa Trời ở trong lòng mình và người tin Chúa cũng phải biết rõ rằng, tự người ta sẽ không thể ghi được các Lời của Đức Chúa Trời vào trong lòng mình, nhưng là Đức Thánh-Linh, và như vậy, sự tích lũy của báu thiên đàng sẽ không phải do nơi trí khôn của người ta mà làm được, nhưng là do nơi Đức Chúa Trời, như Lời Chúa đã chép rằng: **Vả, luật pháp chỉ là bóng của sự tốt lành ngày sau, không có hình thật của các vật, nên không bao giờ cậy tế lễ mỗi năm hằng dâng như vậy, mà khiến kẻ đến gần Đức Chúa Trời trở nên trọn lành được.** Nếu được, thì những kẻ thờ phượng đã một lần được sạch rồi, lương tâm họ không còn biết tội nữa, nhân đó, há chẳng thôi dâng tế lễ hay sao? Trái lại, những tế lễ đó chẳng qua là mỗi năm nhắc cho nhớ lại tội lỗi. Vì huyết của bò đực và dê đực không thể cất tội lỗi đi được. Bởi vậy cho nên, Đấng Christ khi vào thế gian, phán rằng: **Chúa chẳng muốn hy sinh, cũng chẳng muốn lễ vật, Nhưng Chúa đã sắm sửa một thân thể cho tôi.** Chúa chẳng nhậm của lễ thiêu, cũng chẳng nhậm của lễ chuộc tội. Tôi bèn nói: Hỡi Đức Chúa Trời, nay tôi đến-Trong sách có chép về tôi-Tôi đến để làm theo ý muốn Chúa. Trước đã nói: Chúa chẳng muốn, chẳng nhậm những hi sinh, lễ vật, của lễ thiêu, của lễ chuộc tội, đó là theo luật pháp dạy; sau lại nói: **Đây này, tôi đến để làm theo ý muốn Chúa.** Vậy thì, Chúa đã bỏ điều trước, đặt lập điều sau. Ấy là theo ý muốn đó mà chúng ta được nên thánh nhờ sự dâng thân thể của Đức Chúa Jêsu Christ một lần đủ cả. Phàm thầy tế lễ mỗi ngày đứng hầu việc và năng dâng của lễ đồng một thức, là của lễ không bao giờ cất tội lỗi đi được, còn như Đấng này, đã vì tội lỗi dâng chỉ một của lễ, rồi ngồi đời đời bên hữu Đức Chúa Trời, từ rày về sau đang đợi những kẻ thù nghịch Ngài bị để làm bệ dưới chân Ngài vậy. Vì nhờ dâng chỉ một của lễ, Ngài làm cho những kẻ nên thánh được trọn vẹn đời đời.

Đức Thánh Linh cũng làm chứng cho chúng ta như vậy; vì đã phán rằng: Chúa phán: Này là giao ước ta lập với chúng nó Sau những ngày đó, Ta sẽ để luật pháp ta vào lòng chúng nó và ghi tạc nơi trí khôn, lại phán: Ta sẽ chẳng còn nhớ đến tội lỗi gian ác của chúng nó nữa. Bởi lẽ có sự tha thứ thì không cần dâng của lễ vì tội lỗi nữa. Hỡi anh em, vì chúng ta nhờ huyết Đức Chúa Jêsus được dọn dĩa vào nơi rất thánh, bởi đường mới và sống mà Ngài đã mở ngang qua cái màn, nghĩa là ngang qua xác Ngài, lại vì chúng ta có một thầy tế lễ lớn đã lập lên cai trị nhà Đức Chúa Trời, nên chúng ta hãy lấy lòng thật thà với đức tin đầy dẫy trọn vẹn, lòng được tưới sạch khỏi lương tâm xấu, thân thể rửa bằng nước trong, mà đến gần Chúa. Hãy cầm giữ sự làm chứng về điều trông cậy chúng ta chẳng chuyển lay, vì Đấng đã hứa cùng chúng ta là thành tín. (Hê-bơ-rơ 10:1-23)

Lời của Đức Chúa Trời, các nguyên tắc thánh, các giảng mới và lễ thật mầu nhiệm của Đức Chúa Trời chính là của báu của Nước Thiên đàng và những của báu đó đã được Đức Chúa Trời hứa ban cho những người nào hết lòng tin cậy Ngài, yêu mến Ngài và sẵn sàng hầu việc Ngài. Để xứng đáng nhận được của báu của Nước Thiên đàng, thì người tin Chúa phải thực hành đức tin của mình, nhờ sự vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời mà nhận được quyền phép của huyết mà Đức Chúa Jêsus Christ đã đổ ra để cứu chuộc mình và nhờ sự bảo lãnh của Đức Chúa Jêsus Christ mà nhận được sự ban cho Đức Thánh-Linh, nhưng Đức Thánh-Linh sẽ không tự làm điều đó cho chúng ta, mà chính mỗi người tin Chúa phải **lấy lòng thật thà với đức tin đầy dẫy trọn vẹn, lòng được tưới sạch khỏi lương tâm xấu, thân thể rửa bằng nước trong, mà đến gần Chúa.**

Sự đến gần Chúa đây không nói về sự cầu nguyện nhưng là sự đến với Lời của Đức Chúa Trời, để nhận biết ý muốn của Đức Chúa Trời được tỏ ra trong các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài. Bấy giờ, khi người tin Chúa thi hành sự vâng phục mạng lệnh và điều răn của Đức Chúa Trời mà cầu xin Đức Thánh-Linh (qua sự cầu nguyện) giúp đỡ mình cho được sự hiểu biết cùng sức lực để làm theo luật pháp của Đức Chúa Trời, thì người ấy sẽ được Đức Thánh-Linh dắt dẫn và chính Ngài sẽ ghi tạc luật pháp của Ngài, cả luật pháp văn tự và luật pháp của Thánh-Linh sự sống vào trong lòng và trong trí của người ấy.

Hết thấy những sự được tỏ ra bởi Đức Thánh-Linh đều là của báu của Nước Thiên đàng, hay còn được gọi là Nước Đức Chúa Trời và nơi những của báu được cất chứa đó là nơi thuộc về Nước Thiên đàng.

Lu-ca 17:20-21: Người Pha-ri-si hỏi Đức Chúa Jêsus nước Đức Chúa Trời chừng nào đến, thì Ngài đáp rằng: Nước Đức Chúa Trời không đến cách rõ ràng, và người ta sẽ không nói: Ở đây, hay là: Ở đó; vì nầy, nước Đức Chúa Trời ở trong các người.

Chúa Jêsus cũng đã phán về nơi của báu Nước Thiên đàng đó chính là tâm linh, là cái lòng của người tin Chúa: **Vì của báu các người ở đâu, thì lòng cũng ở đó. (For where^{G3699} your^{G5216} treasure^{G2344} is, there^{G1563} will your^{G5216} heart^{G2588} be also^{G2532}.)**

Đức Thánh-Linh biết rõ cái lòng (trái tim, nơi tâm hồn) của người ta chứa cái gì, vì Ngài biết rõ ý tưởng của người ta. Của báu thiên đàng thuộc về sự sống đời đời, không thể để chung với những sự mà thế gian tôn thờ như danh, chức, lợi, quyền và nhục dục của xác thịt. Chính Đức Thánh-Linh là Đấng quản lý của báu của Ngài, vì Ngài có quyền ban phước cho ai hay thương xót ai là tùy ý Ngài muốn. Đức Thánh-Linh là Đức Chúa Trời thánh khiết và công bình, chẳng tây vị ai bao giờ, vì thế cho nên không có một người nào lại có thể có sự giàu có của cả thế gian và Nước Thiên đàng được, vì như Chúa Jêsus đã phán rằng: **Không có đầy tớ nào làm tôi hai chủ được; vì sẽ ghét chủ nầy mà yêu chủ kia, hay là hiệp với chủ nầy mà khinh dể chủ kia. Các người không thể đã làm tôi Đức Chúa Trời, lại làm tôi Ma-môn nữa. (Lu-ca 16:13)**

Khi người tin Chúa nghe Lời của Đức Chúa Trời được rao giảng ra, thì Đức Thánh-Linh sẽ nhìn vào tấm lòng của người đó và Ngài sẽ hành động tùy theo cái lòng của người ấy đối với Lời của Đức Chúa Trời.

Chúa Jêsus đã phán về công việc của Đức Thánh-Linh sẽ làm đối với những người thuộc về Ngài như sau: **Lúc nào Thần lễ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các người vào mọi lễ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các người những sự sẽ đến. Ấy chính Ngài sẽ làm sáng danh ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bảo cho các người. Mọi sự Cha có, đều là của ta; nên ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bảo cho các người vậy. (Giăng 16:13-15)**

Tâm trí của loài người sẽ không trực tiếp nhận được sự dạy dỗ của Đức Thánh-Linh, nhưng là tâm linh

của người đó, tức là người được Đức Chúa Jêsus Christ bảo lãnh cho, vì tâm trí của người ta là thuộc về xác thịt của con người và xác thịt của người ta là không thể nhận biết Đức Thánh-Linh, như Chúa Jêsus đã phán rằng: **Nếu các người yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta. Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên ủi khác, để ở với các người đời đời, tức là Thần lễ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các người biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các người và sẽ ở trong các người.** (Giăng 14:15-17)

Đức Thánh-Linh chính là Đức Chúa Cha toàn năng, là Thần Linh Thánh Khiết và Công Bình, Đấng mà mắt của loài người xác thịt không thể thấy được, nhưng chính Đức Chúa Trời sẽ tỏ ra cho những người thuộc về Ngài nhận biết Ngài. Những người thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ sẽ không phải là những người trong xác thịt kêu danh Ngài là Đức Chúa Jêsus Christ, nhưng những người mà tâm linh của họ đã thật sự nhận được quyền phép của huyết mà Đức Chúa Jêsus Christ đã đổ ra để cứu chuộc họ và được chính Ngài bảo lãnh cho ở trước mặt Đức Chúa Cha để người đó được nhận lãnh sự ban cho Đức Thánh-Linh, tức là nhận lãnh Thánh-Linh của Đức Chúa Jêsus Christ.

Giăng 17:1-26: **Đức Chúa Jêsus phán như vậy, đoạn, ngước mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến. Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm. Cha ôi! bây giờ xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thế gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha. Con đã tỏ danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ lời Cha. Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. Vì Con đã truyền cho họ những lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến. Con vì họ mà cầu nguyện; chẳng phải vì thế gian mà cầu nguyện, nhưng vì kẻ Cha đã giao cho Con, bởi chưng họ thuộc về Cha. Phàm mọi điều thuộc về Con tức là thuộc về Cha, mọi điều thuộc về Cha tức là thuộc về Con, và Con nhân họ được tôn vinh. Con không ở thế gian nữa, nhưng họ còn ở thế gian, và Con về cùng Cha. Lạy Cha thánh, xin gìn giữ họ trong danh Cha, là danh Cha đã ban cho Con, để họ cũng hiệp làm một như chúng ta vậy. Đang khi Con còn ở với họ, Con gìn giữ họ, trừ đứa con của sự hư mất ra, thì trong đám họ không một người nào bị thất lạc, hầu cho lời Kinh Thánh được ứng nghiệm. Nhưng bây giờ Con về cùng Cha, và đang khi còn ở thế gian, Con nói những điều đó, hầu cho trong lòng họ được đầy dẫy sự vui mừng của Con. Con đã truyền lời Cha cho họ, và thế gian ghen ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian vậy. Con chẳng cầu Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ cho khỏi điều ác. Họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian. Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh; lời Cha tức là lễ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lễ thật mà được nên thánh vậy. Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong chúng ta, đặt thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha đã ban cho Con, để hiệp làm một cũng như chúng ta vẫn là một: Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để cho họ toàn vẹn hiệp làm một, và cho thế gian biết chính Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ cũng như Cha đã yêu thương Con. Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế. Hỡi Cha công bình, thế gian chẳng từng nhận biết Cha; song Con đã nhận biết Cha, và những kẻ này nhận rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã tỏ danh Cha ra cho họ, Con lại sẽ tỏ ra nữa, để cho tình yêu thương của Cha dùng yêu thương Con ở trong họ, và chính mình Con cũng ở trong họ nữa.**

Khi Chúa Jêsus cầu nguyện các Lời này với Đức Chúa Cha, thì giá cứu chuộc nhân loại chưa được hoàn thành, vì Ngài chưa lên thập tự giá, nhưng Chúa Jêsus đã cầu xin Đức Chúa Cha những điều này để cho

các môn đồ của Ngài nghe được, hầu khi mọi sự đã được ứng nghiệm thì họ sẽ vững đức tin và nhận biết rằng, những sự mà họ nhận được đó là bởi Đức Chúa Jêsus Christ mà đến chứ không phải ngẫu nhiên hay tình cờ mà người ta nhận được.

Hết thầy những người sẽ nhận được sự ban cho Đức Thánh-Linh đều trước hết phải nhận được sự bảo lãnh của Đức Chúa Jêsus Christ, như có chép rằng: **Chức tế lễ đã thay đổi thì luật pháp (luật về sự chỉ định chức vụ thầy tế lễ) cũng cần phải thay đổi.** Vả, Đáng mà những lời đó chỉ về, thuộc một chi phái khác, trong chi phái đó chưa từng có ai dự việc nơi bàn thờ. Vì thật rõ ràng Chúa chúng ta ra từ Giu-đa, về chi phái ấy, Môi-se không nói điều chi về chức tế lễ. Mọi điều đó càng thêm rõ hơn nữa, khi chúng ta thấy một thầy tế lễ khác dấy lên, giống như Mên-chi-xê-đéc, lập lên không theo luật lệ của điều răn xác thịt, nhưng theo quyền phép của sự sống chẳng hay hư hay hết. Vả, nầy là lời làm chứng cho Ngài rằng: Con làm thầy tế lễ đời đời Theo ban Mên-chi-xê-đéc. Như vậy, điều răn trước kia vì không quyền không ích nên đã bị bỏ rồi; bởi chưng luật pháp không làm trọn chi hết, lại có một sự trông cậy hay hơn đem vào thay cho luật pháp, và bởi sự trông cậy đó chúng ta đến gần Đức Chúa Trời. Vả lại, sự thay đổi nầy chẳng phải là không có lời thề mà được làm ra. Những thầy tế lễ khác không bởi lời thề mà được lập lên, nhưng Ngài đã được lập lên bằng lời thề, bởi Đáng đã phán cùng Ngài rằng: Chúa đã thề rồi, và không hối lời thề ấy đâu; Con làm thầy tế lễ đến đời đời. Vì thế, Đức Chúa Jêsus đã trở nên Đáng bảo lãnh cho một cái giao ước rất tôn trọng hơn cái trước. Vả lại, số thầy tế lễ rất nhiều, vì sự chết nên không giữ luôn được chức vụ. Nhưng Ngài, vì hằng có đời đời, nên giữ lấy chức tế lễ không hề đổi thay. Bởi đó Ngài có thể cứu toàn vẹn những kẻ nhờ Ngài mà đến gần Đức Chúa Trời, vì Ngài hằng sống để cầu thay cho những kẻ ấy. Ấy đó thật là thầy tế lễ thượng phẩm mà chúng ta có cần dùng, thánh khiết, không tội, không ô uế, biệt khỏi kẻ có tội, được cất lên cao hơn các tầng trời: không như những thầy tế lễ thượng phẩm khác, cần phải hằng ngày dâng tế lễ, trước vì tội mình, sau vì tội dân; Ngài làm việc đó một lần thì đủ cả, mà dâng chính mình Ngài làm tế lễ. Vì luật pháp lập những người vốn yếu đuối làm thầy tế lễ thượng phẩm; nhưng lời thề có sau luật pháp thì lập Con, là Đáng đã nên trọn lành đời đời. (Hê-bơ-rơ 7:12-28)

Ai là người sẽ nhận được sự bảo lãnh của Đức Chúa Jêsus Christ?

Ấy là những người yêu mến Đức Chúa Jêsus Christ.

Tiêu chuẩn nào là bằng chứng cho một người yêu mến Đức Chúa Jêsus Christ ?

Đức Chúa Jêsus phán: Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta. (Giăng 14:21)

Bằng chứng nào chỉ ra rằng Đức Chúa Trời đã yêu thương người đó?

Ấy là những người mà Đức Chúa Jêsus đã bảo lãnh ở trước mặt Đức Chúa Cha qua sự cầu xin của Ngài: Con đã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha đã ban cho Con, để hiệp làm một cũng như chúng ta vẫn là một: Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để cho họ toàn vẹn hiệp làm một, và cho thế gian biết chính Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ cũng như Cha đã yêu thương Con. (Giăng 17:22-23). Sự vinh hiển mà Đức Chúa Cha đã ban cho Đức Chúa Jêsus là sự ban cho quyền phép của Nước Đức Chúa Trời và sự vinh hiển đó chính là sự sáng thật trong Lời của Đức Chúa Trời.

Chúa Jêsus đã cầu xin với Đức Chúa Cha và Ngài đã nhận được sự trả lời từ Đức Chúa Cha, đó là Đức Chúa Cha sẵn lòng ban Nước Thiên đàng cho những người được Con mội của Ngài bảo lãnh cho.

Chúa Jêsus cũng đã phán với các môn đồ của Ngài về vấn đề mà loài người xác thịt hay sợ, đó là sợ đói, sợ nghèo, sợ chết, nên Ngài đã phán rằng: **Hỡi bầy nhỏ, đừng sợ chi; vì Cha các người đã bằng lòng cho các người nước thiên đàng. Hãy bán gia tài mình mà bố thí. Hãy sắm cho mình túi không hư, và của báu không hề hao kém ở trên trời, là nơi kẻ trộm không đến gần, sâu mọt không làm hư nát. Vì của báu các người ở đâu, thì lòng cũng ở đó.** (Lu-ca 12:32-34)

Chúa Jêsus đã phán về việc những người tin Chúa phải thay đổi cách suy nghĩ của mình, thay vì dùng trí khôn của xác thịt để toan tính mọi sự, thì người tin Chúa phải sống bằng người mới, là người nhờ quyền phép của Lễ thật và của Đức Thánh-Linh mà được đổi ra mới theo ảnh tượng của Đáng đã tạo nên mình, bấy giờ người tin Chúa mới có thể thoát khỏi sự sợ hãi của xác thịt hay chết mà hầu việc Đức Chúa Trời cách tự do trong quyền phép của Đức Chúa Jêsus Christ.

Rô-ma 12:1-8: Vậy, hỡi anh em, tôi lấy sự thương xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em dâng thân thể mình làm của lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ phượng phải lẽ của anh em. Đừng làm theo đời này, nhưng hãy biến hóa bởi sự đổi mới của tâm thần mình, để thử cho biết ý muốn tốt lành, đẹp lòng và trọn vẹn của Đức Chúa Trời là thể nào. Vậy, nhờ ơn đã ban cho tôi, tôi nói với mỗi người trong anh em chớ có tư tưởng cao quá lẽ, nhưng phải có tâm tình khiêm nhường, y theo lượng đức tin mà Đức Chúa Trời đã phú cho từng người. Vả, như trong một thân chúng ta có nhiều chi thể, và các chi thể không làm một việc giống nhau, thì cũng vậy, chúng ta là nhiều người mà hiệp nên một thân trong Đấng Christ, và hết thảy chúng ta đều là các phần chi thể của nhau. Vì chúng ta có các sự ban cho khác nhau, tùy theo ơn đã ban cho chúng ta, ai được ban cho nói tiên tri, hãy tập nói theo lượng đức tin; ai được gọi đến làm chức vụ, hãy buộc mình vào chức vụ; ai dạy dỗ, hãy chăm mà dạy dỗ; ai gánh việc khuyên bảo, hãy khuyên bảo; ai bố thí, hãy lấy lòng rộng rãi mà bố thí; ai cai trị, hãy siêng năng mà cai trị; ai làm sự thương xót, hãy lấy lòng vui mà làm.

Của báu thiên đàng là những sự mà người ta không thể sờ mó hay đụng chạm tới được và người ta cũng không thể dùng tiền bạc mà mua được, bởi vì những sự đó là sự ban cho của Đức Chúa Trời dành cho những người xứng đáng với tình yêu của Ngài.

Ê-phê-sô 1:17-23: Tôi cầu Đức Chúa Trời của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, là Cha vinh hiển, ban thần trí của sự khôn sáng và của sự tỏ ra cho anh em, để nhận biết Ngài, lại soi sáng con mắt của lòng anh em, hầu cho biết điều trông cậy về sự kêu gọi của Ngài là thể nào, sự giàu có của cơ nghiệp vinh hiển Ngài cho các thánh đồ là làm sao, và biết quyền vô hạn của Ngài, đối với chúng ta có lòng tin, là lớn dường nào, y theo phép tối thượng của năng lực mình, mà Ngài đã tỏ ra trong Đấng Christ, khi khiến Đấng Christ từ kẻ chết sống lại và làm cho ngồi bên hữu mình tại các nơi trên trời, cao hơn hết mọi quyền, mọi phép, mọi thế lực, mọi quân chủ cùng mọi danh vang ra, không những trong đời này, mà cũng trong đời hầu đến nữa. Ngài đã bắt muôn vật phục dưới chân Đấng Christ, và ban cho Đấng Christ làm đầu Hội thánh, Hội thánh là thân thể của Đấng Christ, tức là sự đầy đủ của Đấng gồm tóm mọi sự trong mọi loài.

Ai đã đem của báu thiên đàng đến cho chúng ta ?

Câu trả lời đó là chính Đức Chúa Jêsus Christ - Cứu Chúa của chúng ta đã làm điều này.

2 Cô-rinh-tô 8:9: Vì anh em biết ơn của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, Ngài vốn giàu, vì anh em mà tự làm nên nghèo, hầu cho bởi sự nghèo của Ngài, anh em được nên giàu.

Chúa Jêsus đã không mang vàng, bạc, châu báu đến thế gian này, nhưng Ngài để làm chứng cho Lễ thật, là của báu thiên đàng, là Tin-Lành quyền phép của Đức Chúa Trời đến thế gian này để cứu rỗi mọi người tin. Ngài mang quyền phép của Đức Chúa Trời, Đấng đã tạo nên muôn vật trên đất này, là những sự mà loài người xác thịt tìm thấy từ trong lòng đất rồi coi những vật đó là châu báu, nhưng lại không nhận biết của báu thật mà Đức Chúa Trời đã dùng để tạo nên muôn vật và ban sự sống cho muôn vật, trong đó có loài người. Của báu đó chính là Lời của Đức Chúa Trời.

Hễ ai yêu mến Đức Chúa Trời thì Đức Chúa Trời sẽ ban cho người ấy quyền phép để hiểu biết được các Lời của Ngài. Trong khi thế gian đã không nhận biết Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời đã sai Con một Ngài đến thế gian này để tìm kiếm những người nào nghe Lời của Đức Chúa Trời mà tin và những người tin Lời của Đức Chúa Trời sẽ chẳng bao giờ bị hổ thẹn.

Đức Chúa Jêsus Christ đã tìm kiếm chúng ta lại cho Đức Chúa Cha và Ngài cũng đã cầu xin Đức Chúa Cha ban Nước Đức Chúa Trời cho chúng ta và trong Nước Đức Chúa Trời, không có sự nghèo thiếu, nhưng là sự giàu có vô lượng, vô biên mà Đức Chúa Trời đã sắm sẵn cho chúng ta qua Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ.

Giăng 14:1-3: Lòng các người chớ hề bối rối; hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin ta nữa. Trong nhà Cha ta có nhiều chỗ ở; bằng chẳng vậy, ta đã nói cho các người rồi. Ta đi sắm sẵn cho các người một chỗ. Khi ta đã đi, và đã sắm sẵn cho các người một chỗ rồi, ta sẽ trở lại đem các người đi với ta, hầu cho ta ở đâu thì các người cũng ở đó.

Hết thảy những người tin Chúa hãy hạ mình xuống, vâng phục các mạng lệnh cùng các điều răn của

Đức Chúa Trời và hết lòng kính sợ Chúa và thờ phượng Đức Chúa Trời và Chiên Con, vì Đức Chúa Trời sẽ ban thưởng cho những người khiêm nhường và kính sợ Ngài.

Châm ngôn 22: 4: **Phần thưởng của sự khiêm nhường và sự kính sợ Đức Giê-hô-va, Ấy là sự giàu có, sự tôn trọng, và mạng sống.**

VĂN CHÂU
